

Số: 688/2020/QĐST-HNGĐ

Đống Đa, ngày 17 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ vào điều 212, 213, 397, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 925/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:*

- **Anh Vũ Gia B**, sinh năm 1973; HKTT: Số 5 ngách 161/27, T, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

- **Chị Vũ Thanh H**, sinh năm 1975; HKTT: Số 5 ngách 161/27, T, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Về tình cảm: Anh Vũ Gia B và chị Vũ Thanh H cùng xác nhận anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 14/04/1998 tại Ủy ban nhân dân phường H, quận H, Hà Nội.

Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị về chung sống tại số 5 ngách 161/27 T, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội. Từ đầu năm 2020 đến nay đến nay vợ chồng anh chị về chung sống tại phòng 1706 nhà 17 T1 H, phường T, quận C, Hà Nội. Vợ chồng anh chị chung sống được một khoảng thời gian đến năm 2018 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không phù hợp tính cách khác biệt quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Từ đó vợ chồng sống lạnh nhạt

không có tình cảm, không thể tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân. Nay anh Vũ Gia B và chị Vũ Thanh H cùng xác nhận tình cảm giữa anh chị không còn, cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Tòa án nhận thấy đây là trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, hai bên anh B và chị H đã thực sự tự nguyện ly hôn. Việc anh chị yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh Vũ Gia B và chị Vũ Thanh H có 02 con chung là: Vũ Hằng P, sinh ngày 31/07/1999 và Vũ Phương A, sinh ngày 15/10/2004. Cháu Vũ Hằng P đã thành niên, việc ở với ai do cháu tự quyết định. Ly hôn, anh chị thỏa thuận để chị Vũ Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Phương A; anh Vũ Gia B không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Vũ Thanh H cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế. Tòa án nhận định anh B và chị H đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và sự thỏa thuận này bảo đảm được quyền lợi chính đáng của con chung và các bên đương sự, phù hợp với các quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh Vũ Gia B và chị Vũ Thanh H xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

[4] Về vay nợ chung: Anh Vũ Gia B và chị Vũ Thanh H xác nhận không có nợ chung (không vay nợ của ai và không cho ai vay nợ) không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

[5] Về lệ phí: Anh Vũ Gia B tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 06/11/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Gia B và chị Vũ Thanh H.

- Về con chung: Xác nhận anh Vũ Gia B và chị Vũ Thanh H có 02 con chung là: Vũ Hằng P, sinh ngày 31/07/1999 và Vũ Phương A, sinh ngày 15/10/2004. Cháu Vũ Hằng P đã thành niên, việc ở với ai do cháu tự quyết định. Chị Vũ Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Phương A; anh Vũ Gia B không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Vũ Thanh H cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế.

Anh Vũ Gia B có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh Vũ Gia B và chị Vũ Thanh H xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

- Về vay nợ chung: Anh Vũ Gia B và chị Vũ Thanh H xác nhận không có nợ chung (không vay nợ của ai và không cho ai vay nợ) không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Vũ Gia B tự nguyện nộp cả 300.000 đồng phí ly hôn sơ thẩm (đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015037 ngày 28/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa, thành phố Hà Nội).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND quận Đống Đa, TP. Hà Nội;
- UBND p H, Hoàn Kiếm, Hà Nội;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc HNGĐ.

**THẨM PHÁN**

**Bùi Trung Tuyền**